TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 13 tháng10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Nghệ.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13/10/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phạm Hữu H, sinh năm 1986. Số hộ chiếu: Q00474761. Số CC: 040086015407.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A Q, xã Q (trước đây là xã Q, huyện Q), tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Tầng H, số B, đường P, 13051 B, Đ. vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Chị Phan Thị A, sinh năm 1986. Số hộ chiếu: N2489919. Số CMND: 186391373.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Đ, xã Đ (trước đây lầ xã Đ, huyện Y), tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Tầng H, số B, đường P, 13051 B, Đ. Vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải

quyết vắng mặt, người yêu cầu là anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An vào ngày 11/12/2019. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng sinh được 01 con chung là cháu Phạm J, sinh ngày 02/7/2014 được Đ1 tại Đức cấp giấy khai sinh số 291/2014/KS, Quyển số: 01 ngày 07/8/2014. Sau nhiều năm chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời vợ chồng nhận thấy việc tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân nhiều mâu thuận trên sẽ làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhau, của con chung và những người xung quanh.

Hiện nay, vợ chồng tự nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H và chị A đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A có 01 con chung là Phạm J; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02/7/2014. Ly hôn anh H, chị A thoả thuận: Chị Phan Thị A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Jenny . Về mức cấp dưỡng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự và thư ký Toà án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70 BLTTDS và đều có đơn xin giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Áp dụng Điều 369, 370, 396 BLTTDS; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Phạm Hữu H và chị Phan Thị A: Giao cháu Phạm J cho chị Phan Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A và anh H thống nhất tự thoả thuận việc cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được

phép cản trở.

Lệ phí: Chị Phan Thị A tự nguyện chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Phiên họp sơ thẩm đối với việc dân sự "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A hiện cư trú hiện nay tại Đức có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; trước xuất cảnh, anh H có địa chỉ thường trú tại xã Q, chị A có địa chỉ thường trú tại xã Đ, tỉnh Nghệ An. Anh H, chị A thống nhất lựa chọn Toà án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An giải quyết việc dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Mục 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A đã nộp đầy đủ đơn yêu cầu và tài liệu cho Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An và đồng thời anh H, chị A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (Nay là xã Q), tỉnh Nghệ An vào ngày 11/12/2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên không thể hàn gắn tình cảm được với nhau. Hiện nay, anh H, chị A tự nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H, chị A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[2.2] Về con chung: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A có 01 con chung là Phạm J; Sinh ngày 02/7/2014. Hiện nay con chung đang ở với anh H, chị A.

Ly hôn, anh H chị A thoả thuận: chị Phan Thị A được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A không yêu cầu toà án giải quyết nên miễn xét.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị Phan Thị A tự nguyện chịu lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 478 của Bộ luật tố tụng dân sự; Mục 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên phạm tội, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm J, sinh ngày 02/7/2014 cho chị Phan Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Anh Phạm Hữu H và chị Phan Thị A không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị A thoả thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh H, chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ

phí số 0004227 ngày 03/10/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh N (thông qua phòng Thi hành án dân sự khu vực 4). Trả lại cho anh Phạm Hữu H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí còn lại.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13/10/2025 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 4;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Sơn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Nghệ